

Overall length	Thread length	Position on basic dia.	Shank length	Shank dia.	Size of square	Length of square
L	ℓ	ℓg	ℓs	Ds	K	ℓk

JIS

①

Spiral Fluted Taps
(for blind hole)

②

Spiral Fluted Taps
(for through hole)

③

Spiral Pointed Taps
(for through hole)

④

Hand Taps

⑤

Cemented Carbide Taps

⑥

Roll Taps

⑦

Special Thread Taps
Simple Inspection Tools

⑧

Pipe Taps

⑨

Thread Mills

⑩

Dies

⑪

Center Drills
Centering Tools

JIS

⑧-1



Z-PRO

AUSP Rc

Z-PRO

Mũi Taro Xoắn Dành Cho Ren Ống Côn, Có Phủ
(Spiral Fluted Taps for Taper Pipe Threads, Coated)

Thông Số Kỹ Thuật



Khuyến nghị tốc độ cắt gọt dựa trên vật liệu gia công

Thép Các Bon Thấp (Low carbon steels) 低炭素鋼 ~7 (m/min)	Thép Các Bon Trung Bình (Medium carbon steels) 中炭素鋼 ~7 (m/min)	Thép Các Bon Cao (High carbon steels) 高炭素鋼 ~7 (m/min)	Thép Hợp Kim (Alloy steels) 合金鋼 ~5 (m/min)	INOX (Stainless steels) ステンレス鋼 ~3 (m/min)	Hợp Kim Nhôm Đúc (Aluminum alloy castings) アルミ合金鑄物 ~10 (m/min)	Hợp Kim Kẽm Đúc (Zinc alloy castings) 亜鉛合金鑄物 ~10 (m/min)
---	--	---	--	---	--	--

ĐẶC ĐIỂM

- Chiều dài phần mũi taro nhô ra khỏi bầu kẹp là được bảo đảm, đạt được hiệu suất cao trong việc thoát phoi.
- Bề mặt ren trong tốt và tuổi thọ mũi taro cao, có được do áp dụng hình dạng lưới cắt độc đáo và lớp phủ đặc biệt.

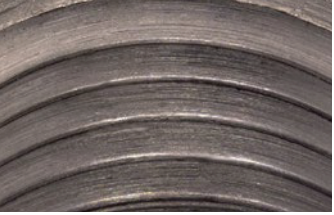
DỮ LIỆU CẮT

Điều Kiện Cắt [AUSP Rc 1/4-19]

Vật Liệu Phôi	SS400
Tốc độ cắt	5m/phút
Máy gia công	Trung tâm gia công CNC
Bầu kẹp mũi taro	Bầu kẹp nhún (căng và nén)
Dầu tưới nguội	Dầu cắt gọt pha nước

YAMAWA

AUSP Rc Độ nhám bề mặt tốt



Đối thủ cạnh tranh

Mũi taro rãnh xoắn, xuất hiện nứt, rách ren



• Phù hợp với nhiều loại vật liệu

AUSP Rc Điều kiện taro ren tiêu chuẩn

Vật liệu phôi	Tốc độ cắt khuyến nghị (m/phút)
INOX	SUS304 ~3
Thép hợp kim	SCM/SCr ~5
Thép các bon cao	S45C ~7
Thép các bon trung bình	S25C ~S45C ~7
Thép các bon thấp	~S20C/SS400 ~7
Hợp kim nhôm đúc/ Hợp kim kẽm đúc	AC/ADC/ZDC ~10

Overall length	Thread length	Position on basic dia.	Shank length	Shank dia.	Size of square	Length of square
L	ℓ	ℓ _g	ℓ _s	D _s	K	ℓ _k

8

JIS

Spiral Fluted Taps
(for blind hole)

①

Spiral Fluted Taps
(for through hole)

②

Spiral Pointed Taps
(for through hole)

③

Hand Taps

④

Cemented
Carbide Taps

⑤

Roll Taps

⑥

Special Thread Taps
Simple Inspection Tools

⑦

Pipe Taps

⑧

Thread Mills

⑨

Dies

⑩

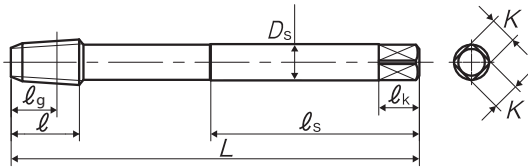
Center Drills
Centering Tools

⑪

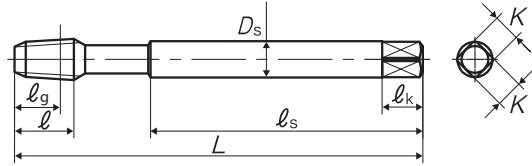
JIS

⑧-2

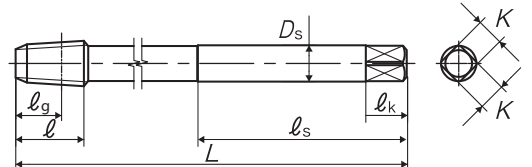
TYPE : 2



TYPE : 1



TYPE : 3



Segment : 1G

Size	Code	Chamfer	Basic major dia (mm)	L (mm)	ℓ (mm)	ℓ _g (mm)	ℓ _s (mm)	D _s (mm)	K (mm)	ℓ _k (mm)	No. of flutes	TYPE	MSRP
Dành Cho Ren Ống (For Pipe Threads)													
Rc 1/16-28	SJRC010FET	2.5P	7.723	90	14	10.1	60	8	6	9	3	1	¥ 6,160
Rc 1/8-28	SJRC020FET	2.5P	9.728	90	15	10.1	46	8	6	9	3	2	¥ 6,160
Rc 1/8-28	SJRC020FETG	2.5P	9.728	150	15	10.1	40	8	6	9	3	3	¥ 14,300
Rc 1/8-28	SJRC020FETK	2.5P	9.728	200	15	10.1	40	8	6	9	3	3	¥ 20,500
Rc 1/4-19	SJRC040FET	2.5P	13.157	100	19	15	51	11	9	12	3	2	¥ 9,180
Rc 1/4-19	SJRC040FETG	2.5P	13.157	150	19	15	50	11	9	12	3	3	¥ 16,500
Rc 1/4-19	SJRC040FETK	2.5P	13.157	200	19	15	50	11	9	12	3	3	¥ 23,600
Rc 3/8-19	SJRC060FET	2.5P	16.662	100	21	15.4	51	14	11	14	3	2	¥ 14,400
Rc 3/8-19	SJRC060FETG	2.5P	16.662	150	21	15.4	50	14	11	14	3	3	¥ 24,300
Rc 3/8-19	SJRC060FETK	2.5P	16.662	200	21	15.4	50	14	11	14	3	3	¥ 35,500
Rc 1/2-14	SJRC080FET	2.5P	20.955	125	26	20.5	64	18	14	17	4	2	¥ 22,800
Rc 1/2-14	SJRC080FETK	2.5P	20.955	200	26	20.5	60	18	14	17	4	3	¥ 42,200
Rc 3/4-14	SJRC120FET	2.5P	26.441	140	28	21.8	71	23	17	20	4	2	¥ 37,800
Rc 3/4-14	SJRC120FETK	2.5P	26.441	200	28	21.8	70	23	17	20	4	3	¥ 55,100
Rc 1 -11	SJRC160FET	2.5P	33.249	160	33	26	82	26	21	24	4	2	¥ 67,700
Rc 1 -11	SJRC160FETK	2.5P	33.249	200	33	26	70	26	21	24	4	3	¥ 76,700

= Specified Distribution Items. Made to order products.

Think threads with YAMAWA